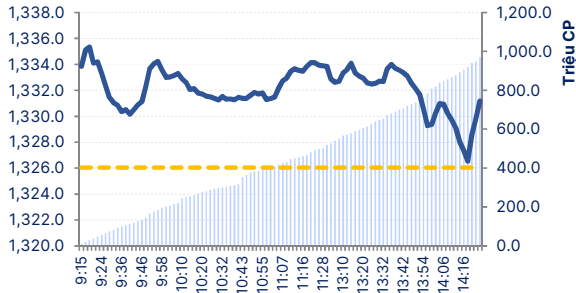


Phiên giao dịch ngày:

3/10/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,330.28	239.50
% Thay đổi Index	↑ 0.32%	↑ 0.46%
KLGD (CP)	967,062,045	69,377,043
GTGD (tỷ đồng)	22,716.22	1,235.50
% Thay đổi GTGD	9.51%	-12.13%

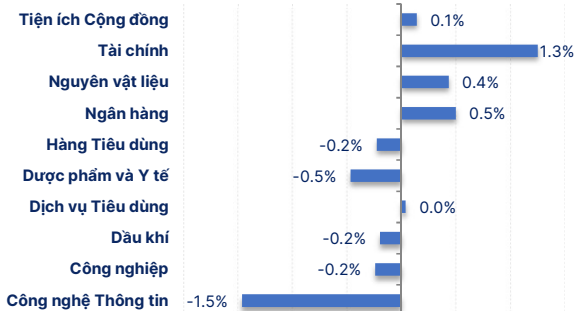
Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-50.64	KDH	KSB	35.11
-73.18	MSN	VIB	43.62
-82.62	FRT	VCI	60.15
-119.89	SSI	VIC	63.56
-160.47	FPT	MWG	144.90
GT Bán: -2425.07		GT Mua: 1848.91	

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Tiếp đà tăng điểm và tâm lý lạc quan, VN-INDEX tiếp tục tăng điểm tốt từ đầu phiên hôm nay, hướng đến vùng giá 1.340 điểm - 1.350 điểm. Trong khi VN30 hướng đến vùng kháng cự 1.400 điểm - 1.420 điểm. Thị trường phân hóa mạnh, với áp lực bán ngắn hạn gia tăng ở nhiều mã. Kết phiên VN-INDEX tăng 4,23 điểm (+0,32%) lên mức 1.330,28 điểm. VN30 tăng 1,30 điểm (+0,09%) lên mức 1.391,07 điểm, dưới ảnh hưởng tích cực của cổ phiếu BCM, VIC...

Độ rộng trên HOSE nghiêng về điều chỉnh với 183 mã giảm giá. Thể hiện áp lực bán, chốt lãi ngắn hạn ở nhiều mã sau giai đoạn tăng giá tốt; 128 mã tăng giá và 58 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì tích cực, trên mức trung bình với khối lượng giao dịch giảm nhẹ -3,9% so với phiên trước trên HOSE. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -576,2 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2503 tăng -4,52 điểm (+0,30%), lên mức 1.389,4 điểm. Chênh lệch thu hẹp -1,67 điểm so với VN30. Các kỳ hạn VN30F2504, VN30F2506, VN30F2509 chênh lệch từ --4,27 điểm đến -7,97 điểm so với VN30. Kỳ hạn xa hơn thấp điểm hơn kỳ hạn gần. Cho thấy các trader thận trọng về xu hướng của VN30, có thể gia tăng vị thế phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2503 đang vượt lên mức giá cao nhất của năm 2024 quanh 1.378 điểm và có thể chịu áp lực kiểm định lại vùng giá này. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -15,8% so với phiên trước, trên mức trung bình. Khối lượng mở OI hôm nay giảm so với phiên trước.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.320 điểm, hỗ trợ mạnh hơn 1.300 điểm. Thị trường đang có 07 tuần liên tiếp tăng điểm và VN-INDEX hướng đến vùng giá tiếp theo quanh 1.350 điểm, cũng như VN30 hướng đến kháng cự mạnh 1.400 điểm - 1.420 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 05/2022. Áp lực bán ngắn hạn đang gia tăng ở vùng ngày sau giai đoạn tăng giá liên tiếp

Trong ngắn hạn, đây không phải là vùng giá hấp dẫn để gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với nhiều cổ phiếu. Tuy nhiên thị trường vẫn phân hóa khá tích cực. Thị trường vẫn có nhiều cơ hội ngắn hạn luân chuyển ở các nhóm ngành khi VN-INDEX vượt lên kháng cự 1.300 điểm. Do đó thị trường đang gia tăng tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đầu cơ ngắn hạn. Các vị thế gia tăng tỉ trọng cần chọn lọc cẩn thận. Tập trung vào các mã chất lượng tốt và kiểm soát rủi ro ngắn hạn. Trường hợp tỉ trọng cao, danh mục mở rộng quá mức, có thể xem xét giảm, cơ cấu các mã yếu kém.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
TCL	42.05	39-40	45-46	36.0	9.5	19.6%	2.3%	Theo dõi giải ngân
REE	75.00	70-71	78-80	67	17.7	13.0%	34.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	62.50	60-61	71-73	56	13.5	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
PHR	64.50	60-62	69-70	55	18.6	35.8%	54.3%	Theo dõi giải ngân
BFC	42.20	41-42.5	51-53	39	6.7	12.2%	100.9%	Theo dõi giải ngân
IDC	56.60	55-56	63-65	52	9.4	-12.7%	-35.0%	Theo dõi giải ngân
PVS	33.90	34.5-35.5	44-46	32	13.7	44.7%	92.4%	Theo dõi giải ngân
PVT	26.00	26-27	30-32	25	8.5	21.6%	-8.6%	Theo dõi giải ngân
VRE	18.25	17-17.5	20-21	16	9.2	14.1%	2.1%	Theo dõi giải ngân
FOX	103.27	100-102.5	127-130	95	18.1	16.9%	26.5%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

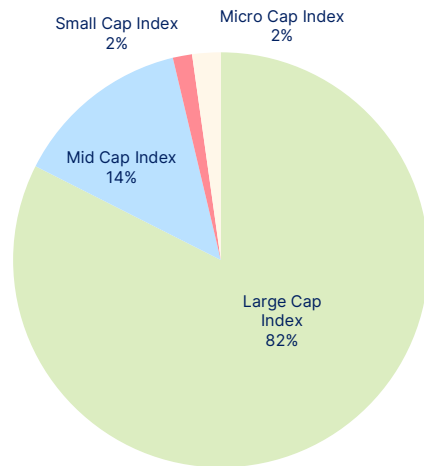
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	18.08	16.8	26-28	18.5	7.6%	Đóng vị thế
18/7/2024	DPM	36.70	33.2	40-41	36	10.5%	Đóng vị thế

TIN NỔI BẬT

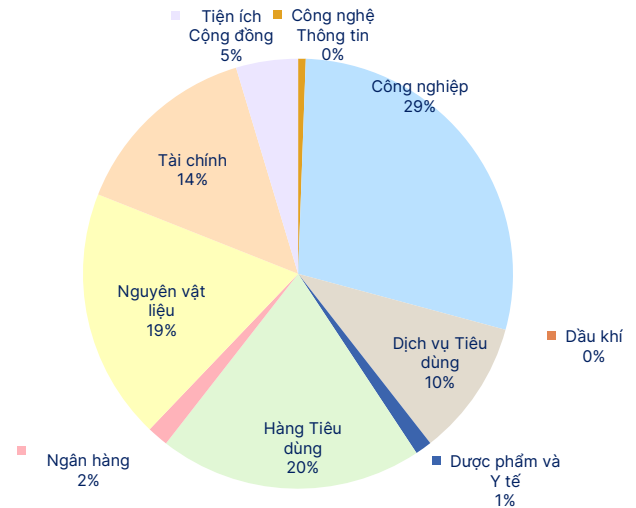
Hoàn thành 28 dự án với tổng chiều dài 1.188 km cao tốc trong năm 2025	Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo hoàn thành 28 dự án giao thông dài 1.188 km vào năm 2025, trong đó 16 dự án (786 km) bám sát tiến độ, 12 dự án (402 km) gặp khó khăn về giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng. Chính phủ yêu cầu các địa phương đẩy nhanh thủ tục, thi công "3 ca, 4 kíp" để đảm bảo tiến độ. Mục tiêu đến 2025: hoàn thành 3.000 km cao tốc, 1.000 km đường ven biển, thông tuyến từ Cao Bằng đến Cà Mau, cơ bản hoàn thành sân bay Long Thành, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất. Thủ tướng yêu cầu hoàn tất phân bổ vốn đầu tư công trước 15/3/2025, đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng như Vành đai 4 Hà Nội, Biên Hòa - Vũng Tàu, TP.HCM - Mộc Bài. Đồng thời, thành lập 7 đoàn kiểm tra để tháo gỡ vướng mắc, xử lý vi phạm trong các dự án giao thông trọng điểm.
Nghiên cứu gia hạn giảm 2% VAT 6 tháng cuối năm 2025 và năm 2026, báo cáo trước 15/3	Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo Bộ Tài chính đề xuất mở rộng đối tượng giảm thuế, đặc biệt là VAT, áp dụng từ cuối 2025 đến 2026, báo cáo trước 15/3/2025. Đồng thời, xây dựng Nghị định gia hạn thời gian nộp các loại thuế và thuế tiêu thụ đặc biệt với ô tô sản xuất trong nước. Chính phủ đã thông qua giảm 2% thuế VAT từ 1/1 đến 30/6/2025, áp dụng với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế 10% (trừ một số ngành). Tuy nhiên, nhiều ý kiến đề xuất mở rộng phạm vi và kéo dài thời gian giảm thuế để hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn.
Đề xuất xây cao tốc từ sân bay Long Thành đến Hồ Tràm	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề xuất xây dựng tuyến cao tốc dài 41 km kết nối sân bay Long Thành với Hồ Tràm, tổng vốn đầu tư 17.000 tỷ đồng. Tuyến có quy mô 4 làn xe (tương lai mở rộng 6 làn), vận tốc thiết kế 100 km/h. Dự án theo phương thức PPP, cần chuyển đổi 6,4 km đất rừng. Tỉnh cũng kiến nghị đưa cao tốc vào quy hoạch và loại bỏ sân bay Gò Găng khỏi quy hoạch. Tuyến đường giúp giảm ùn tắc, nâng cao kết nối giao thông và thúc đẩy du lịch khu vực.
TDC có kế hoạch tăng vốn đến 10.000 tỷ đồng	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC) tái cấu trúc theo mô hình tập đoàn với 3 tổng công ty: Bất động sản, Xây dựng và Vật liệu xây dựng. Công ty tập trung vào mảng xây dựng, triển khai 10 dự án trọng điểm như cao tốc Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Green City, VSIP 6. TDC đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ từ 1.350 tỷ đồng (2025) lên 10.000 tỷ đồng (2030). Trong quý I/2025, công ty dự kiến huy động hơn 414 tỷ đồng từ chào bán riêng lẻ 35 triệu cổ phiếu, sử dụng để mua lại trái phiếu trước hạn. Cổ phiếu TDC hiện tăng hơn 33% trong một năm qua.
Petrolimex tính sáp nhập một tổng công ty vốn 300 tỷ đồng	Petrolimex (PLX) lên kế hoạch sáp nhập Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC) để tinh gọn hệ thống, giảm chi phí logistics và nâng cao hiệu quả vận tải. HĐQT sẽ trình cổ đông thông qua việc sáp nhập, giữ nguyên vốn điều lệ 12.939 tỷ đồng. Song song, tập đoàn đẩy mạnh thoái vốn tại Petrolimex Lào (1,89 triệu USD), PGCC và dự kiến thoái tối đa 28% vốn tại PLC trong năm 2025 nhằm tập trung vào các mảng kinh doanh cốt lõi.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	531,523	18.6%	6,053	15.7	2.7
BID	283,833	18.4%	3,575	11.5	2.0
CTG	227,688	18.5%	4,720	9.0	1.5
FPT	208,009	23.9%	5,366	26.4	5.8
TCB	196,050	15.4%	3,054	9.1	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	94,575,161	17.1%	2,273	4.4	0.7
SSI	46,042,300	11.3%	1,536	17.5	2.0
BCG	41,952,272	2.1%	530	7.8	0.2
VIX	40,652,300	5.3%	615	19.3	1.1
VPB	34,122,105	11.0%	1,989	9.7	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	↑ 7.0%	35.0%	1,854	4.1	0.9
APG	↑ 7.0%	-7.2%	(746)	-	0.8
IJC	↑ 7.0%	7.9%	988	14.5	1.0
BCM	↑ 6.9%	10.5%	2,034	36.9	3.8
TDC	↑ 6.9%	41.8%	4,186	2.9	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↓ -7.0%	4.5%	612	14.3	0.6
PMG	↓ -6.9%	3.8%	535	15.9	0.6
TNC	↓ -6.9%	12.2%	2,132	17.6	2.1
TDW	↓ -6.9%	23.8%	6,655	10.2	2.4
PSH	↓ -6.9%	-64.4%	(6,106)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2,863,226	2.1%	530	7.8	0.2
MWG	2,340,100	14.5%	2,544	24.3	3.2
VIB	2,070,300	18.1%	2,424	8.6	1.5
DXG	1,843,100	1.7%	341	47.9	0.8
HHV	1,721,900	4.1%	935	13.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-4,451,243	11.3%	1,536	17.5	2.0
VPB	-1,837,000	11.0%	1,989	9.7	1.0
HPG	-1,628,637	11.1%	1,879	14.9	1.6
KDH	-1,519,865	4.6%	862	38.9	1.7
FPT	-1,145,440	23.9%	5,366	26.4	5.8

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhatt.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số
41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn
Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn
Metropolitan Số 235 Đồng Khởi, P.
Bến Nghé, Q1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03
Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779